

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2019/HS-ST

Ngày: 26 - 6 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Thiện;

2/ Bà Nguyễn Ngọc Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh - Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2019/TLST- HS ngày 23 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Công H, sinh năm 1989 tại tỉnh N; nơi cư trú: Xã M, huyện T, tỉnh N; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công N, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1954; vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; bị cáo chưa có con.

Tiền án: Ngày 28 tháng 9 năm 2017, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 220/2017/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 09/9/2018.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/5/2007, bị cáo bị Ủy ban nhân dân tỉnh N đưa vào Cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 1719; ngày 29/10/2010, bị Tòa án nhân dân huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Bình Dương tuyên xử 01 năm 4 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 276/2010/HSST; ngày 23/8/2012, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 227/2012/HSST; ngày 01/8/2013, bị Tòa án nhân dân quận huyện T, tỉnh N xử phạt 01 năm 06 tháng tù về hành vi Trộm cắp tài sản theo Bản án số 80/2013/HSST;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 08/3/2019 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Hoàng K, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh C, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Trần Hoàng K, sinh năm 1990;
- Ông Lê Quang D, sinh năm 1987;
- Bà Đỗ Thị Hồng N, sinh năm 1977;
- Ông Phạm Minh T, sinh năm 1977.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 08/3/2019, ông Trần Hoàng K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 69F1-297.29 đến nhà anh trai đang thuê trọ tại địa chỉ số A, khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương chơi. Khi đến nơi ông K để xe mô tô ở trước nhà, trên xe vẫn cắm sẵn chìa khóa rồi đi vào trong nhà nằm xem điện thoại. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/3/2019, Nguyễn Công H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh, biển kiểm soát 37P1-400.26 chở theo phía sau người bạn tên P (không rõ lai lịch, địa chỉ) đi hướng từ phường A đến khu phố B, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Khi đi ngang khu phố B, phường B nêu trên thì P phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius mang biển kiểm soát 69F1-297.29 đang dừng trước cửa nhà không có người trông coi, trên xe cắm sẵn chìa khóa nên P nói H quay xe lại để P lấy trộm thì H đồng ý và điều khiển xe quay lại cách vị trí xe mô tô Yamaha Sirius khoảng 5m, P xuống xe đi bộ vào trong còn H thì điều khiển xe quay ngược lại chạy đến nhà một người bạn (không rõ nhân thân, lai lịch) gần đó để trả cục sạc điện thoại. Khoảng 10 phút sau, P dùng số điện thoại gắn sim số 0842050341 gọi vào điện thoại vào sim số 0971069317 của H và nhờ H quay lại vị trí vừa lấy trộm xe để chỉ đường cho P ra ngoài do P không biết đường. H chạy xe quay lại thì thấy P đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 69F1-297.29, H chỉ đường cho P chạy xe ra khỏi Khu dân cư M, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision về nhà trọ tại khu phố B, phường B, thị xã T còn P điều khiển xe Sirius mang biển kiểm soát 69F1-297.29 đi đâu không rõ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, P điện thoại cho H và nói H đến nhà xe chung cư Đ để lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 69F1-297.29 mà P đã trộm được đang để ở đó để giao cho một người bạn của P (không nói rõ là ai) để lấy số tiền 7.500.000 đồng. Khi H đến nhà xe thì bà Đỗ Thị Hồng N là nhân viên giữ xe tại chung cư Đ không cho H lấy xe ra với lý do H không xuất trình được thẻ gửi xe và giấy tờ của xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 69F1-297.29. Sau đó, H liền đề nghị đưa cho bà N 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Công H và 01 xe mô tô 02 bánh hiệu Vision, biển kiểm soát 37P1-400.26 của H ở lại làm tin để bà N cho H được lấy xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 69F1-297.29 ra nhưng bà N không đồng ý. Thấy có dấu hiệu khả nghi nên bà N báo Công an phường B đến mời Nguyễn Công H về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 69F1-297.29, số khung C6K0GY289888, số máy 5C6K289898.
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, biển kiểm soát 37P1-400.26, số khung: 5819GY034639, số máy JF66E0034674.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng, kèm theo sim số 0971069317.

Theo Biên bản định giá tài sản và bản kết luận định giá tài sản ngày 12/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Thuận An xác định: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 69F1-297.29 có giá trị là 14.000.000đồng.

Bản Cáo trạng số 151/CT-VKS-TA ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Công H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, xác định:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Công H mức hình phạt tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 69F1-297.29 qua điều tra xác định là xe của bị hại ông Trần Hoàng K đứng tên giấy đăng ký xe ngày 08/6/2016 nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho ông K.

- Đối với xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, số loại JF581 Vision, dung tích xy lanh 108,2cm³ biển kiểm soát 37P1-400.26, số khung RLHJF5819GY034639, số máy JF66E-0034674 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng (không kiểm tra được Imei), kèm theo sim số 0971069317 là phương tiện bị cáo H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Hoàng K không có yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra xem xét.

Đối với đối tượng tên P là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình, làm người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiêu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ

quan tiền hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/3/2019, tại số nhà A, khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương bị cáo Nguyễn Công H và đối tượng tên P có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 69F1-297.29, số khung C6K0GY289888, số máy 5C6K289898 của bị hại Trần Hoàng K có giá trị là 14.000.000đồng. Trong vụ án này, bị cáo H là đồng phạm với vai trò giúp sức cho đối tượng tên P thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Nguyễn Công H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo cùng đồng phạm đã cố ý thực hiện.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản như nêu trên nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 28 tháng 9 năm 2017, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 220/2017/HSST, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 09/9/2018, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 69F1-297.29 là tài sản thuộc sở hữu của bị hại ông Trần Hoàng K, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông K là đúng quy định.

- Đối với (một) xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, số loại JF581 Vision, dung tích xy lanh 108,2cm³ biển kiểm soát 37P1-400.26, số khung RLHJF5819GY034639,

số máy JF66E-0034674 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng (không kiểm tra được Imei), kèm theo sim số 0971069317 thuộc sở hữu của bị cáo H và bị cáo đã sử dụng xe, điện thoại này làm phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Hoàng K không có yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra xem xét.

Đối với đối tượng tên P là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 47, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại JF581 Vision, dung tích xy lanh 108,2cm³, biển kiểm soát 37P1-400.26, số khung RLHJF5819GY034639, số máy JF66E-0034674 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng (không kiểm tra được Imei), kèm theo sim số 0971069317.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/5/2019 giữa Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Công H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã T;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh